

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2022/HS-ST

Ngày: 22 - 06- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lữ Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Vi Ngọc Trung, ông Phạm Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

**Cao Văn D** - Sinh năm 1984, tại xã Ph, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản T xã Ph, huyện Q, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cao Văn N và bà Cao Thị D. Vợ: Cao Thị L và 03 con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện Quan Hóa. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt);

**- Người đại diện hợp pháp của Bị hại:**

Chị Phạm Thị Kh – Sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: bản T, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th

*(Đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác gồm ông Cao Văn D, bà Cao Thị T theo Biên bản họp gia đình lập ngày 28/01/2022)*

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 ngày 21/01/2022, bị cáo Cao Văn D từ nhà mình ở bản T, xã Ph đi vào khu vực rừng phòng hộ thuộc bản T, xã Ph, huyện Q; khi đi Cao Văn D cầm theo 01 khẩu súng săn, mục đích là đi thăm bẫy chuột và săn bắn thú rừng. Khoảng 09 cùng ngày tại khu vực nêu trên, trong lúc kiểm tra bẫy chuột, D nhìn qua khe lá cây rừng thì phát hiện nơi bụi chuối xây lẫn bụi cây dong cách D khoảng 15m, thấy cây lá dong và có vật cử động; D cho rằng đó là thú rừng, nên D lên cò và giương súng; ngắm bắn một phát vào vị trí có vật cử động. Sau khi nổ súng, D tiến đến vị trí có vật cử động; thì phát hiện anh Cao Văn M (là người cùng bản) đã bị trúng đạn và tử vong. Biết mình đã bắn trúng anh M, nên Cao Văn D đã đến Công an xã Ph, huyện Q tự thú và giao nộp cho Cơ quan công an 01 khẩu súng và vỏ đạn. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Ph tiến hành xác minh ban đầu và chuyển vụ việc tới Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:* Hiện trường vụ án là khu rừng đặc dụng (Khu bảo tồn thiên nhiên P) thuộc bản T, xã Ph. Nơi xảy ra vụ việc có nhiều loại cây rừng đan xen nhau, tầm nhìn bị hạn chế; khoảng cách giữa nơi Cao Văn D ngắm bắn đến mục tiêu là 14,6m.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 817/QĐPY-PC09 đối với nạn nhân anh Cao Văn Diệp; Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:*

1, Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng ngực, bụng, vai trái;
- Các vết thương thủng tổ chức da, cơ dạng hình tròn tại vùng: ngực, bụng trái;

- Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực trái và bụng trái;
- Gãy, vỡ cung bên xương sườn số 08, một phần xương sườn số 09 bên trái và cung bên xương sườn số 03 bên phải;
- Máu không đông lẫn máu đông tại: Khoanh ngực hai bên, khoanh ngoài tim và ổ bụng
- Hai phổi xẹp, nhọt nhạt: Rách thùy dưới phổi trái, thùy dưới, thùy giữa và thùy trên phổi phải;
- Rách màng ngoài tim; rách tụ máu cơ tâm thất trái; rách cơ hoành trái; rách gan trái; đứt tiểu tràng

2, Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên rách tim, phổi gan

*Tại bản kết luận giám định về súng đạn số 803/KL-PC09-SĐ ngày 18/02/2022; Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:*

1, 01 (một) khẩu súng có số kí hiệu “02” ...là súng tự chế bắn loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn – không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được;

2, 01 (một) vỏ đạn có số kí hiệu “12☆12☆12☆12” ....là vỏ đạn của đạn ghém (đạn ria), không phải vũ khí quân dụng;

3, 01 (một) mảnh kim loại không rõ hình....thường được nhồi đóng trong đạn súng kíp hoặc trong đạn ghém (đạn ria); các loại đạn này không phải vũ khí quân dụng

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại không có ý kiến gì về kết quả giám định.

*Vật chứng trong vụ án gồm có:*

+ 01 khẩu súng săn tự chế có dây đeo, thân súng làm bằng kim loại màu đen dài 115 cm, báng súng bằng gỗ màu đen, kí hiệu “02”

+ 01 phòng bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ kí ghi họ tên Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Quân và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa: 01 vỏ đạn hình trụ dài 70mm, đường kính ngoài 20,5 mm, phần thân bằng nhựa màu trắng, phần đít bằng kim loại màu vàng có kí hiệu “12☆12☆12☆12” và có vết tì núng kim loại; 01 mảnh kim loại màu đen, không rõ hình, kích thước

10x8,1x8mm

Các vật chứng trên hiện được bảo quản tại Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Cao Văn D về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 12/05/2022 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 128, điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Tuyên bị cáo Cao Văn D phạm tội “Vô ý làm chết người”

Xử phạt bị cáo Cao Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra, Đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác trong vụ án như vật chứng, án phí

*Đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Kh khai:* Chị thống nhất với lời khai của bị cáo về nguyên nhân, diễn biến quá trình phạm tội; hậu quả dẫn đến chồng chị là anh Cao Văn M tử vong. Hai gia đình đã thống nhất thỏa thuận về bồi thường thiệt hại; anh D đã bồi thường cho gia đình số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con anh M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do đó, về vấn đề dân sự chị không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, chị có đơn gửi HĐXX đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa thống nhất với quan điểm định tội, định khung hình phạt của Viện Kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo ra tự thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Bị cáo được người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm b, r, s

khoản 1 , khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo

Đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Đối với các nội dung khác về dân sự, đại diện bị hại không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, Kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi dùng súng săn tự chế bắn vào người anh Cao Văn Diệp dẫn đến hậu quả làm anh M tử vong.

Tuy nhiên, mục đích của bị cáo chỉ là dùng súng để săn thú rừng; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (bl 07) cũng thể hiện: “...Nơi xảy ra vụ việc có nhiều loại cây rừng đan xen nhau, tầm nhìn bị hạn chế; khoảng cách giữa nơi Cao Văn Dụm ngắm bắn đến mục tiêu là 14,6m....” Như vậy, tại thời điểm nổ súng, bị cáo không biết và không thể biết việc anh M đang ở trong bụi rậm, do nhầm tưởng đó là thú rừng, sương mù dày, tầm nhìn hạn chế, nên bị cáo đã bắn vào người anh M. Lỗi của bị cáo là vô ý do cẩu thả; bị cáo đã không kiểm tra kỹ trước khi ngắm bắn xem có người hay không, dẫn đến hậu quả đáng tiếc; cho dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả xảy ra

Từ đó, đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự của địa phương, gây hoang mang trong dư luận. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động ra tự thú; chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Xét quan điểm của người bào chữa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận một phần.

[5] *Về hình phạt* : Bị cáo có đủ các điều kiện hưởng án treo theo Điều 02, 03 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 128, điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng để để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng, trở thành người công dân có ích cho xã hội

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và có trách nhiệm chăm sóc, cấp dưỡng đối với các con của bị hại, cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ngoài ra, đại diện bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét

[7] *Về xử lý vật chứng*:

+ 01 vỏ đạn hình trụ tròn, 01 mảnh kim loại màu đen không rõ hình được chứa trong 01 phòng bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh

Hóa phát hành là vật không có giá trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, dài 115 cm, ốp tay cầm và báng súng bằng gỗ màu đen là súng săn; là vũ khí thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 3 Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ- CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ; giao vật chứng nêu trên cho Cơ quan Công an huyện Quan Hóa tiêu hủy theo thẩm quyền;

[8] *Về biện pháp ngăn chặn*: Căn cứ khoản 1 Điều 125 BLTTHS, Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, kể từ ngày tuyên án

[9] *Về án tích*: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS; bị cáo không phải chịu án tích

[10] *Về án phí*: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được UBND xã Phú Xuân cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025; bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí HSST, áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc diện miễn án phí HSST.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 125 BLTTHS 2015; khoản 3 Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ- CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, điều 333 BLTTHS;

1. *Tuyên*: Bị cáo **Cao Văn D** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”

2. *Xử phạt*: Bị cáo Cao Văn D 17 (Mười bảy) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 34 (Ba mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cao Văn Dụm cho UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*

Bị cáo không bị coi là có án tích

**3. Về xử lý vật chứng:**

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; bên trong chứa 01 vỏ đạn hình trụ tròn, 01 mảnh kim loại màu đen không rõ hình

+ Yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa bàn giao 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, dài 115 cm, ốp tay cầm và báng súng bằng gỗ màu đen là súng sẵn cho Cơ quan Công an huyện Quan Hóa tiến hành tiêu hủy theo thẩm quyền.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/05/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. Về bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Về các khoản bồi thường khác, do đại diện bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

5. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thị Mai**



